

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 224/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Thu V**, sinh năm: 1997;

Trú tại: Khóm 00, phường 00, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm: 1989;

Trú tại: thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 22/10/2019.

XÉT THẤY

Vệc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Ngọc Thu V và anh Nguyễn Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Thu V và anh Nguyễn Hữu D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 quyển số 01 ngày 21/10/2015 của UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận về Việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh Ng, sinh ngày: 12/6/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân trưởng thành.

Anh Nguyễn Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vệc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Ngọc Thu V và anh Nguyễn Hữu D thống nhất xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Ngọc Thu V thỏa thuận nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0015958 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Ka Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt